

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 9995:2013  
CAC/GL 51-2003; Amd 2013**

**Xuất bản lần 1**

**HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG ĐÓNG GÓI  
ĐỐI VỚI QUẢ ĐÓNG HỘP**

*Guidelines for packing media for canned fruits*

**HÀ NỘI - 2013**

## Lời nói đầu

TCVN 9995:2013 hoàn toàn tương đương với CAC/GL 51-2003, Amd 2013;

TCVN 9995:2013 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F10  
*Rau quả và sản phẩm rau quả biến soạn*, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường  
Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố;

#### Hướng dẫn về môi trường đóng gói đối với quả đóng hộp

## *Guidelines for packing media for canned fruits*

## 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định về thành phần và yêu cầu ghi nhãn đối với môi trường đóng gói để sử dụng cho quá trình đóng hộp.

## 2 Thành phần và các tên gọi được sử dụng trong ghi nhận

Môi trường sau đây có thể được sử dụng để đóng gói:

### 2.1 Nước

2.2 Nước quả hoặc thịt quả hoặc hỗn hợp của nước quả hoặc thịt quả, không đường hoặc có đường, sản phẩm ngọt ví dụ như đường hoặc mật ong<sup>1)</sup>. Nước quả hoặc thịt quả có đường, tùy thuộc vào nồng độ được đo bằng độ Brix trong sản phẩm cuối, phải được nêu rõ như sau:

bằng hoặc lớn hơn  $14^\circ$  nhưng nhỏ hơn  $18^\circ$

bằng hoặc lớn hơn  $18^\circ$  nhưng nhỏ hơn  $22^\circ$

2.3 Xirô: hỗn hợp của nước và thực phẩm có tính ngọt như đường hoặc mật ong<sup>1)</sup>. Phụ thuộc vào nồng độ được đo bằng độ Brix ( $^{\circ}$ Brix) trong sản phẩm cuối cùng, phải được nêu rõ như sau<sup>2)</sup>:

2.3.1 Xirô rất loãng hoặc xi-rô hơi ngọt bằng hoặc lớn hơn  $10^{\circ}$  nhưng nhỏ hơn  $14^{\circ}$

2.3.2 Xirô pha loāng bằng hoặc lớn hơn  $14^{\circ}$  nhưng nhỏ hơn  $18^{\circ}$

<sup>1)</sup> Như định nghĩa trong tiêu chuẩn về đường TCVN 7968:2008 (CODEX STAN 212-1999) và mật ong TCVN 5267-1:2008 (CODEX STAN 12-1981).

<sup>2)</sup> Đối với mờ đóng hộp và ánh đào đóng hộp, xirô được nêu rõ như sau:

Xirô rất loãng hoặc xirô hơi ngọt bằng hoặc lớn hơn  $10^{\circ}$  nhưng nhỏ hơn  $16^{\circ}$

Xirô pha loāng bằng hoặc lớn hơn  $16^{\circ}$  nhưng nhỏ hơn  $21^{\circ}$

Xirô (tùy chọn) bằng hoặc lớn hơn  $17^{\circ}$  nhưng nhỏ hơn  $20^{\circ}$   
tùy chọn Xirô  $21.8^{\circ}$  nhưng nhỏ hơn  $25.5^{\circ}$

Xirô đặc

2.3.3 Xirô (tùy chọn) bằng hoặc lớn hơn  $17^\circ$  nhưng nhỏ hơn  $20^\circ$

2.3.4 Xirô đặc bằng hoặc lớn hơn  $18^\circ$  nhưng nhỏ hơn  $22^\circ$

2.3.5 Xirô đậm đặc bằng hoặc lớn hơn 22 °

2.4 Nước và nước quả hoặc các loại nước quả, có hàm lượng quả vượt quá 50 %, trừ nước quả được tạo hương mạnh và/hoặc có độ sánh cao (ví dụ, xoài, ổi, nam việt quất, chanh dây, v.v...), trong trường hợp này hàm lượng quả có thể ít hơn 50 %.

2.5 Necta (nước quả hoặc thịt quả; các sản phẩm thực phẩm có tính ngọt như đường hoặc mật ong<sup>1)</sup> và nước) được định nghĩa trong TCVN 7946:2008 (CODEX STAN 247-2005) *Nước quả và nectar*.

2.6 Các tên gọi được sử dụng kết hợp với tên của thực phẩm phải là một trong các tên gọi nêu trong Điều 2.

2.7 Sản phẩm cũng có thể được gọi là "bao gói cứng", có nghĩa là gọi luôn tên quả hoặc các miếng của quả, không bổ sung chất lỏng hoặc có một lượng nhỏ chất lỏng và có hoặc không có bổ sung chất lao ngọt như đường hoặc mật ong<sup>1)</sup>.

2.8 "Bao gói thông dụng" – Sản phẩm có thể được gọi là "Bao gói thông dụng" nghĩa là gọi luôn tên quả hoặc các miếng của quả với môi trường bao gói dạng lỏng.